

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
LONG BEACH LMC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104/BC-LMC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO

Thường niên năm 2024

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN LONG BEACH LMC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0105897161
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Căn B1.1C, Tầng B1, T3 Brilliant, Tòa nhà Đào Kim Cương, Số 1 Đường 104-btt, Khu phố 3, Phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 0862082222
- Số fax:
- Website: <https://longbeachlmc.com/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): LMC
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Long Beach LMC (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Công ty Cổ phần Khoáng sản Latca hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105897161 ngày 22 tháng 05 năm 20212 và đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 13 ngày 16 tháng 07

năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp về thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ngày 14 tháng 09 năm 2017, cổ phiếu của Công ty đã được chính thức đưa vào giao dịch trên thị trường UPCOM với mã cổ phiếu là LMC theo Quyết định số 775/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp.

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng và thương mại – dịch vụ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

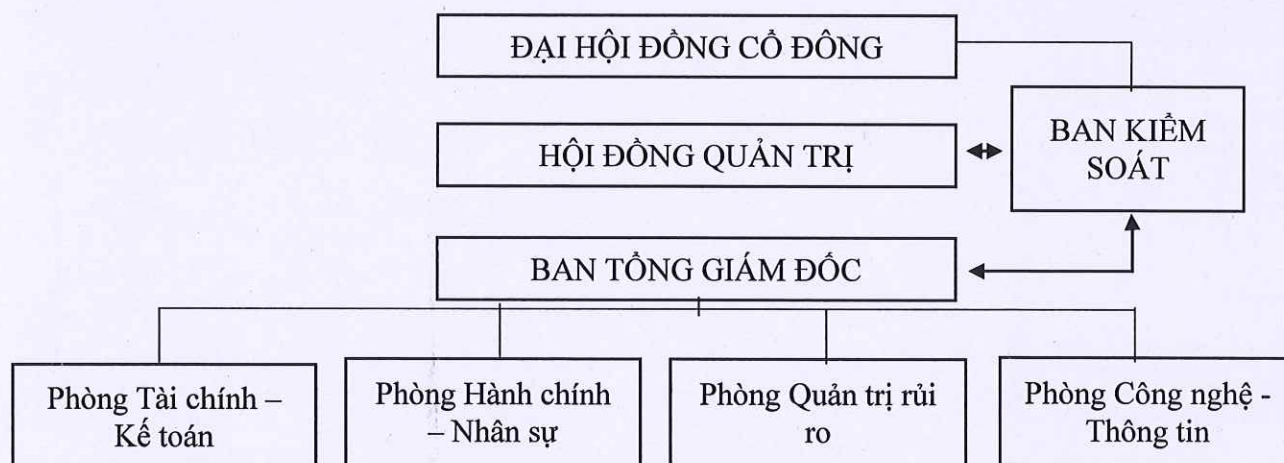
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

- Địa bàn kinh doanh: Hồ Chí Minh, Kiên Giang (Phú Quốc)

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không (tính đến hết thời điểm 31/12/2025)

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Đặt tính hiệu quả đầu tư lên hàng đầu, Công ty tập trung phát triển bền vững thông qua hoạt động đầu tư tài chính vào các tổ chức, các nhân đang hoạt động trong lĩnh vực thương mại – dịch vụ, xây dựng.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Về hoạt động kinh doanh: Công ty sẽ tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp với chiến lược kinh doanh. Trong đó, tập trung phát triển bền vững thông qua hoạt động đầu tư vào các dự án tại Trung tâm thương mại; phát triển các dịch vụ ăn uống và hỗ trợ du lịch khác; thực hiện tiếp tục các hoạt động thi công xây dựng, hoàn thiện công trình; tư vấn đầu tư ngành thương mại dịch vụ: khách sạn, nhà hàng, siêu thị, xây dựng công trình và sẽ mang lại hiệu quả kinh doanh tốt cho Công ty.

Về nhân sự: Công ty sẽ thay đổi mô hình, nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp. Đồng thời gia tăng số lượng và nâng cao chất lượng nhân sự nhằm đáp ứng hoạt động kinh doanh trong tương lai.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty;

Triển khai các dự án du lịch với mục tiêu tạo nên nền tảng phát triển đời sống xã hội, tuyên truyền văn hóa dân tộc.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro thị trường: Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá trị thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ.

Rủi ro lãi suất: Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích hình hình cạnh tranh thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro.

Rủi ro ngoại tệ: Công ty chịu rủi ro do dự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty bằng các đơn vị tiền tệ khác bằng Đồng Việt Nam. Để hạn chế rủi ro, Công ty quản lý bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các nghiệp vụ trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phát sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Rủi ro tín dụng: Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng và phải thu về cho vay) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng. Đối với khoản phải thu khách hàng, Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đôn đốc thu hồi và các khoản phải thu từ hợp đồng hợp tác đầu tư của Công ty bao gồm việc kiểm soát một phần hoạt động của dự án hợp tác đầu tư

nên rủi ro là có thể kiểm soát. Đối với khoản phải thu về cho vay, Công ty giảm thiểu đối với các khoản vay cá nhân không có tài sản đảm bảo. Đối với tiền gửi ngân hàng, Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản: Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau. Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng những biến động về luồng tiền.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2024 là một năm khó khăn chung đối với nền kinh tế toàn cầu, trước những áp lực từ thị trường quốc tế do khủng hoảng địa chính trị, căng thẳng thương mại, lạm phát, nợ xấu và sự điều chỉnh của thị trường bất động sản khiến cho lãi vay, chi phí nguyên liệu, năng lượng tăng cao kèm theo sự phục hồi chậm rãi của nền kinh tế sau đại dịch COVID-19 buộc nhiều doanh nghiệp đứng trước bờ vực ngừng hoạt động. Tại Việt Nam, các yếu tố biến động trọng điểm biến động thị trường, căng thẳng và đứt gãy chuỗi cung ứng đã tạo nên hiệu ứng DOMINO một cách đột ngột cùng sự hạn chế tín dụng và các chính sách tăng cường kiểm tra, giám sát từ chính phủ dẫn đến tỷ suất lợi nhuận gần như bằng “0” hoặc ghi nhận báo cáo “lỗ”.

Trong bối cảnh vô vàn những khó khăn đó, LMC không thể tránh khỏi những tác động của thị trường, kết quả kinh doanh năm 2024 có sự sụt giảm mạnh so với 2023. Nhận định nền kinh tế thị trường chung còn nhiều bất thường và khó khăn kéo dài, HĐQT cùng Ban Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực xoay chuyển tình thế, tìm kiếm những hướng đi phù hợp với xu thế nhưng vẫn tận dụng được nền tảng sẵn có của Công ty, góp phần tạo cơ sở vững chắc và bền vững một cách dài hạn. Bên cạnh việc tìm kiếm, thúc đẩy đầu tư vào dự án mới, tập trung vào nền tảng và cải cách cơ cấu nhân sự, năm 2024 LMC thực hiện đầu tư góp vốn vào 02 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại – dịch vụ nhắm tới mục tiêu kích thích người tiêu dùng, lấy lợi nhuận từ thương mại – dịch vụ là doanh thu chính của doanh nghiệp. Tuy nhiên, tỷ suất đầu tư không đạt kỳ vọng cho tình hình kinh tế trong giai đoạn hiện tại, định hướng bị gián đoạn và không mang tính đột phá.

Kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Long Beach LMC trong năm 2024 đạt được như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch 2024 (tỷ đồng)	Thực hiện 2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
1	Doanh thu thuần	30.000.000.000	13.805.471.979	46%
2	Lợi nhuận sau thuế	3.900.000.000	2.775.740.138	71%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024
Tài sản		
1	Tài sản ngắn hạn	28.665.058.898
2	Tài sản dài hạn	2.408.899
Nợ phải trả		
1	Nợ ngắn hạn	1.631.340.127
2	Nợ dài hạn	-
Vốn chủ sở hữu		
1	Tổng nguồn vốn	28.667.467.797
Lợi nhuận		
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.100.900.843
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.776.842.925
3	Lợi nhuận khác	(31.913.384)
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.744.929.541
5	Lợi nhuận sau thuế	2.775.740.138
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.850
7	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.850

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Lê Quang Hiệu	Tổng Giám đốc	24/04/1970	0	0
Nguyễn Thị Kim Thanh	Kế toán trưởng	20/08/1976	0	0

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

Ông Lê Quang Hiệu

Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 19/06/2024)

Ông	Đỗ Quốc Anh	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 19/06/2024)
Bà	Nguyễn Thị Kim Thanh	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 11/03/2025)
Bà	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Kế toán trưởng (từ 02/01/2025 - 11/03/2024)
Bà	Đoàn Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng (miễn nhiệm 11/03/2024)

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty Cổ phần LDR Mua lại cổ phần phổ thông từ các Thanh lý và yêu cầu hoàn cá nhân đang chào bán 840.000 trả các nghĩa vụ về cổ phần, chiếm tỷ lệ 33.6%, chuyển nhượng cổ phần. tương đương 8,400,000,000 đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	29.836.556.477	28.667.467.797	-4
Doanh thu thuần	12.220.037.796	13.805.471.979	13
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.169.530.254	3.776.842.925	74
Lợi nhuận khác	(43.554.463)	(31.913.384)	-27
Lợi nhuận trước thuế	2.125.975.791	3.744.929.541	76
Lợi nhuận sau thuế	1.608.057.321	2.775.740.138	73
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

- Các chỉ tiêu khác

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	5,34	17,57	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	5,12	16,03	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			

2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.19	0.06	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.23	0.06	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	10.79	4.64	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản	0.41	0.47	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	13%	20%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6.58%	10.27%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5.38%	9.68%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	18%	27.26%	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) *Cổ phần:*

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 1.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

b) *Cơ cấu cổ đông:*

Tiêu chí	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ
I. Tỷ lệ sở hữu				
	Cổ đông lớn	592.500	5.925.000.000	39.5%
	Cổ đông nhỏ	907.500	9.075.000.000	60.5%
II. Tổ chức/ cá nhân				
	Cổ đông tổ chức	0	0	0%
	Cổ đông cá nhân	1.500.000	15.000.000.000	100%
III. Trong nước/ nước ngoài				

	Cổ đông trong nước	1.500.000	15.000.000.000	100%
	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
IV. Loại hình sở hữu				
	Cổ đông nhà nước	0	0	0%
	Cổ đông khác	1.500.000	15.000.000.000	100%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0

- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: 0

d) Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Do áp lực xuất phát từ thị trường quốc tế ảnh hưởng mạnh mẽ đến nền kinh tế Việt Nam, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024 ghi nhận kết quả sụt giảm so với cùng kỳ năm 2023 và chưa đạt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường năm 2024.

Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% thay đổi so với 2023	% hoàn thành kế hoạch
Doanh thu thuần	12.220.038.796	30.000.000.000	13.805.471.979	113%	54%
Lợi nhuận sau thuế	1.608.057.321	3.900.000.000	2.775.740.138	173%	29%

Tình hình hoạt động một số mảng kinh doanh chính hiện tại của Công ty, cụ thể:

- Hoạt động kinh doanh xây dựng: Doanh thu từ việc cung ứng dịch vụ trong hoạt động xây dựng sụt giảm mạnh do tín dụng hạn chế, lạm phát, nợ xấu và chi phí nguyên liệu đẩy mạnh khiến cho doanh thu bị giảm mạnh.
- Hoạt động đầu tư (đầu tư tài chính góp vốn mua lại cổ phần/ phần vốn góp từ các doanh nghiệp khác): Lợi nhuận được kết chuyển từ hoạt động đầu tư chưa đạt kết quả cố định do

các mục tiêu đầu tư đến hết thời điểm báo cáo chưa hoàn thiện, đang trong quá trình soát xét là dự toán tỷ suất sinh lời cho kế hoạch kinh doanh trong tương lai.

- Những tiền bộ công ty đã đạt được: Không có

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

	31/12/2024	01/01/2024
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	28.667.467.797	29.836.556.477

Trong năm 2024, tổng tài sản của công ty giảm: 1.169.088.689 đồng.

Hiệu quả sử dụng tài sản: ROA = 9.68%

b) Tình hình nợ phải trả

	31/12/2024	01/01/2024
NỢ PHẢI TRẢ	1.631.340.127	5.576.168.945

Công ty không có bất kỳ khoản nợ dài hạn và cũng không có khoản nào được tính là nợ xấu tính đến hết thời điểm 31/12/2024.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	3.744.929.541	40.000.000.000
2	Vốn điều lệ	15.000.000.000	30.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	2.775.740.138	8.000.000.000
4	LNST/Doanh thu (%)	74%	20%
5	LNST/Vốn điều lệ (%)	19%	27%

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Theo ý kiến ngoại trừ của kiểm toán về việc không thể kiểm kê số tiền mặt của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 6.626.317.281 đồng. Tuy nhiên, không có bất kỳ quy định và/ hoặc văn bản quy phạm pháp luật nào nghiêm cấm Công ty không được giữ tiền mặt tại Công ty. Mặc khác, tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã tiến hành kiểm kê quỹ và ký nhận cam kết về tính xác thực này.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị hoạt động theo quy định tại Điều lệ, Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan quy định. Các cuộc họp HĐQT bám sát định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Công ty đã đề ra và chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty thực hiện theo nội dung Nghị quyết đã thống nhất.

a. Nhân sự:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty có sự thay đổi về mặt nhân sự, Hội đồng quản trị trong năm của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Thị Tố Duyên	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bùi Thị Hương Lan	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Thị Minh Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Bình Phương	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
5	Lâm Minh	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (từ nhiệm chức vụ ngày 17/07/2024)

b. Công tác quản lý giám sát của Hội đồng quản trị năm 2024

Năm 2024, Hội đồng quản trị đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

• Tổ chức kỳ họp định kỳ và bất thường

Hội đồng quản trị duy trì tổ chức họp trong năm để đánh giá các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động quản lý và kinh doanh của Công ty để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, đúng đắn cho hoạt động của Công ty.

Trong một số trường hợp, Hội đồng quản trị họp bất thường để giải quyết vấn đề, kiến nghị, vướng mắc của Ban Tổng Giám đốc.

• Công tác quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty về:

- Ban hành các Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư, dịch vụ,... và các Quyết định về chỉ đạo thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, quản lý, đầu tư;
- Chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng các Quy chế kiểm soát, quản trị và cho ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban. Hướng dẫn, chỉ đạo việc bổ sung

và chỉnh sửa Quy chế hoạt động của Công ty cho phù hợp với quy định của luật pháp hiện hành;

- Kết hợp với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;

- Cùng với đơn vị kiểm toán xem xét tính hợp lý, hợp lệ và các vấn đề khác của Báo cáo tài chính năm 2024;

- Quyết định ngày triệu tập, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

c. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sửa đổi và bổ sung các Quy chế quản lý cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị đối với Công ty.

Mọi vấn đề ra quyết định của Hội đồng quản trị đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

Công ty chấp hành đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị và các quy định của Nhà nước.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh của Công ty đã đề ra. Tuy nhiên việc gây ảnh hưởng đến Công ty nhưng Ban Giám đốc cũng luôn chủ động, linh hoạt thực hiện các biện pháp hữu hiệu, kịp thời trong công tác chỉ đạo điều hành nhằm hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực từ nền kinh tế thế giới.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Tiếp tục duy trì và phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những khó khăn tồn đọng trong năm 2024, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2025 bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2025.

- Duy trì việc trao đổi tình hình kinh doanh giữa các thành viên Hội đồng quản trị cũng như các thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành để tạo nên sự thống nhất và phát huy các ý tưởng của các thành viên cho hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Soạn thảo chiến lược phát triển, phương án tăng vốn điều lệ.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Phan Thị Tố Duyên	Chủ tịch Hội đồng quản trị	109.500	7.3%
2	Bùi Thị Hương Lan	Thành viên Hội đồng quản trị		
3	Nguyễn Thị Minh Phuong	Thành viên Hội đồng quản trị	109.500	7.3%
4	Nguyễn Bình Phương	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập		
5	Lâm Minh	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (từ nhiệm chức vụ ngày 17/07/2024)		

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phan Thị Tố Duyên	04/04	100%	
2	Bùi Thị Hương Lan	04/04	100%	
3	Nguyễn Thị Minh Phương	04/04	100%	
4	Nguyễn Bình Phương	04/04	100%	
5	Lâm Minh	03/04	75%	Từ nhiệm (17/07/2024)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có hoạt động khác

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Huỳnh Minh Tân	Trưởng Ban kiểm soát		
2	Phạm Thị Thanh Hồng	Thành viên Ban kiểm soát		
3	Phạm Tuấn Minh	Thành viên Ban kiểm soát		

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Huỳnh Minh Tân	02/02	100%	
2	Phạm Thị Thanh Hồng	01/02	50%	Từ nhiệm (06/12/2024)
3	Phạm Tuấn Minh	02/02	100%	

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tại các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp đột xuất liên quan đến hoạt động của Công ty để nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ngoài ra, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cùng với các Phòng, Ban chức năng góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của Công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện các quy chế, quy trình của Công ty và các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Công ty và các Phòng, Ban chức năng.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và tình hình tài chính năm 2024.
- Thẩm tra các báo cáo tài chính định kỳ trước khi đệ trình HĐQT và trao đổi với kiểm toán viên một số vấn đề liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát tổ chức các cuộc họp thường kỳ để thảo luận, thống nhất một số nội dung của Ban kiểm soát và các vấn đề phát sinh cũng như trao đổi công tác chuyên môn với sự tham gia của các thành viên Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cam kết không nhận thù lao 2024.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2024

